

Số: /KH-UBND Tam Đường, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2025

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định 1487/QĐ-UBND ngày 22/10/2024 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Bộ tiêu chí về thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2759/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển Kinh tế - xã hội năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 454/KH-UBND ngày 6/4/2023 của UBND huyện thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện;

UBND huyện Tam Đường xây dựng Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2025, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn, quá trình đô thị hoá, đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới của 9 xã¹ đã được công nhận đạt chuẩn;
- Công nhận mới 03 xã (xã Nà Tăm, Giang Ma, Tả Lèng) đạt chuẩn nông thôn mới;
- Công nhận 02 xã (xã Bản Bo, Sơn Bình) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao;
- Huyện nông thôn mới: Phần đầu đạt 9/9 tiêu chí huyện nông thôn mới, hoàn thiện hồ sơ trình công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới;
- Công nhận mới 10 bản đạt chuẩn nông thôn mới (xã Giang Ma 03 bản, xã Nà Tăm 02 bản, xã Tả Lèng 05 bản).

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch: Triển khai thực hiện tốt quy hoạch chung của các xã, quy hoạch vùng huyện, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn đối với 01 xã xây dựng nông thôn mới nâng cao (xã Sơn Bình).

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị

- Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - văn hóa - xã hội cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị, phục vụ nhu cầu của Nhân dân, cộng đồng dân cư nông thôn, cụ thể:

+ Nguồn vốn nông thôn mới: Dự án chuyển tiếp tổng 06 công trình, dự án khởi công mới 20 công trình, tổng kinh phí 19.783 triệu đồng;

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương: Dự án chuyển tiếp tổng 04 công trình, dự án, khởi công mới 09 công trình, kinh phí 39.767 triệu đồng;

+ Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số: Dự án chuyển tiếp 06 công trình dự án, khởi công mới 17 công trình, kinh phí 53.144 triệu đồng.

- Về giao thông: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao,

¹ Các xã: Bình Lư, Bản Bo, Khun Há, Bản Hon, Bản Giang, Nùng Nàng, Thèn Sin, Hồ Thầu xã Sơn Bình đã hoàn thiện hồ sơ trình công nhận đạt chuẩn nông thôn mới

huyện đạt chuẩn tiêu chí số 2 về giao thông thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Thủy lợi và phòng, chống thiên tai: Có 12/12 xã hoàn thành tiêu chí thủy lợi và phòng, chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; huyện đạt chuẩn tiêu chí số 3 về thủy lợi và phòng chống thiên tai thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Điện nông thôn: Có 12/12 xã đạt tiêu chí điện theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; huyện đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới.

- Trường học: Có 12/12 xã đạt tiêu chí trường học theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

- Cơ sở vật chất văn hóa: Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hoá theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

- Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

- Thông tin và truyền thông: Có 12/12 xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng.

3. Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn; Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển mạnh ngành nghề nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn... nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững

- Tập trung lãnh đạo chỉ đạo bảo vệ, chăm sóc, thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả các vùng sản xuất hàng hóa tập trung hiện có; thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, ngô kém hiệu quả sang phát triển một số cây trồng có hiệu quả kinh tế cao như: chè, chanh leo, mía, mít ruột đỏ,... Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực, thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư; phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả vùng sản xuất 600 ha lúa hàng hóa, gắn với chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Trồng mới 60 ha chè, nâng tổng diện tích 2.282 ha; giữ vững và phát huy hiệu quả nhãn hiệu “CHETAMDUONG”.

- Tiếp tục thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết sản xuất trồng mới 100 ha cây chanh leo.

- Duy trì, nâng cao hiệu quả 317 ha cây dong riềng, sản lượng 19.020 tấn. Duy trì nâng cao hiệu quả nhãn hiệu “Miền dong Bình Lư”.

- Đầu tư hỗ trợ phát triển trồng mới 360 ha rừng sản xuất cây gỗ lớn.
- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2025 trên địa bàn huyện Tam Đường, thực hiện 06 sản phẩm đăng ký đánh giá mới.
- Đổi mới và phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo. Gắn đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp tại địa phương; năm 2025 đào tạo cho 1.000 lao động nông thôn (nghề nông nghiệp 710 người, nghề phi nông nghiệp 290 người).
- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí thu nhập, 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí lao động, 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới; có 2 xã đạt tiêu chí về thu nhập và 2 xã đạt tiêu chí lao động, 2 xã đạt tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn trong bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

4. Giảm nghèo bền vững đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng núi

- Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, dự án phát triển sản xuất, các mô hình giảm nghèo nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.
- Năm 2025 giải quyết việc làm mới cho trên 1.140 lao động, gồm:
 - + Giải quyết việc làm từ chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho 250 lao động (*Tập trung các lĩnh vực nông, lâm nghiệp, thủy sản, chế biến, xây dựng, thương mại, du lịch và dịch vụ, lao động nông thôn sau học nghề...*).
 - + Giải quyết việc làm từ cho vay vốn đối với hộ nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm cho 150 lao động.
 - + Giải quyết việc làm từ xuất khẩu lao động cho trên 15 lao động (*bao gồm lao động thời vụ tại Hàn Quốc theo Quy chế phối hợp giữa tỉnh Lai Châu Việt Nam với Chính quyền thành phố JangHeung, tỉnh Jeollanam, Đại Hàn Dân Quốc và một số thị trường khác*).
 - + Giải quyết việc làm tại Tập đoàn than khoáng sản Việt Nam cho 60 lao động.
 - + Giải quyết việc làm qua tuyên truyền, tư vấn, tuyển chọn lao động đi làm việc tại các công ty, xí nghiệp trong và ngoài tỉnh cho trên 665 lao động.
- Triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát, nâng cao chất lượng nhà ở; đặc biệt quan tâm đối với các hộ gia đình chính sách, người già neo đơn, hộ nghèo...
- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí nghèo đa chiều thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao về hộ nghèo đa

chiều; có 12/12 xã đạt chuẩn về tiêu chí nhà ở dân cư thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

- Giáo dục và đào tạo: Nâng cao chất lượng dạy và học, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nông thôn, trong đó chú trọng duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, tiếp tục mở các lớp học xóa mù chữ trên địa bàn huyện.

- Y tế: Tăng cường chất lượng dịch vụ của mạng lưới y tế cơ sở đảm bảo chăm sóc sức khỏe toàn dân; đẩy mạnh hệ thống theo dõi và khám chữa bệnh trực tuyến, phòng chống dịch bệnh, cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em; nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí giáo dục và đào tạo, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; 12/12 xã đạt tiêu chí y tế thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; huyện đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về Y tế - Văn hóa - Giáo dục.

6. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống theo hướng dẫn bền vững gắn với phát triển du lịch nông thôn

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới năm 2025.

- Phong trào xây dựng gương người tốt việc tốt, các điển hình tiên tiến: Mỗi tập thể, cá nhân tiếp tục nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, tôn trọng kỷ cương, có lối sống lành mạnh, tinh thần làm việc chăm chỉ, tích cực, không ngừng học tập nâng cao trình độ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, chính quyền, đoàn thể giao cho.

- Phong trào xây dựng bản văn hóa: Phần đầu năm 2025 toàn huyện có 90,5% bản được công nhận đạt chuẩn văn hóa. Riêng đối với 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao có 15% bản được tặng Giấy khen bản văn hóa.

- Phong trào xây dựng gia đình văn hóa: Phần đầu năm 2025 có 89,3% số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa. Riêng đối với 02 xã đạt nông thôn mới nâng cao có 15% gia đình được tặng Giấy khen Gia đình văn hóa.

- Phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học văn hoá: Năm 2025, toàn huyện phần đầu đạt 97,7% cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp được công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học đạt chuẩn văn hóa”.

- Thực hiện có hiệu quả của cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” do Ủy ban MTTQ Việt Nam phát động.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tăng cường nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa, thể thao nông thôn, gắn với các tổ chức cộng đồng, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí, nâng cao sức khỏe cho người dân; nhân rộng các mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí văn hóa thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

7. Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn

- Tổ chức và triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thực hiện thu gom, xử lý nước thải tại các hộ gia đình phù hợp, hiệu quả; các cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề chấp hành tốt quy định về bảo vệ môi trường.

- Xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải...

- Cải tạo nghĩa trang phù hợp với cảnh quan môi trường.

- Đẩy mạnh triển khai và nhân rộng các mô hình cải tạo vệ sinh môi trường nông thôn hiệu quả; tăng cường trồng hoa, cây xanh tại các điểm công cộng, đường làng, ngõ xóm, thực hiện mô hình “Nhà sạch, vườn đẹp” tạo cảnh quan khu dân cư nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn nhưng vẫn giữ được cảnh quan truyền thống của vùng nông thôn.

- Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; đảm bảo vệ sinh môi trường tại các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; cải thiện vệ sinh hộ gia đình.

- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt chuẩn tiêu chí môi trường và 2 xã đạt tiêu chí chất lượng môi trường sống thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

8. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng nông thôn mới thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện dịch vụ hành chính công; bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin cho cán bộ cấp xã; phổ biến kiến thức, nâng cao kỹ năng số và năng lực tiếp cận thông tin cho người dân nông thôn.

- Tăng cường hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở, giải quyết hoà giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn.

- Nâng cao nhận thức, thông tin về trợ giúp pháp lý; tăng cường khả năng thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý.

- Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường chăm sóc, bảo vệ trẻ em và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội.

- Có 12/12 xã đạt chuẩn chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật, bình đẳng giới trong tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới

- Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; nâng cao hiệu quả công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới. Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng nông thôn mới; nâng cao hiệu quả lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai hiệu quả phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; thực hiện Cuộc vận động ‘Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch’,...

- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới.

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, những vấn đề phức tạp nảy sinh ngay từ đầu, từ nơi xuất phát và ngay tại cơ sở; đồng thời phải sẵn sàng các phương án để đối phó kịp thời và hiệu quả khi xảy ra tình huống phức tạp theo phương châm “bốn tại chỗ”, hạn chế để hình thành các điểm nóng phức tạp về an ninh, trật tự...; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự phòng, tự quản, tự vệ, tự hòa giải...

- Xây dựng lực lượng dân quân vũng mạnh, rộng khắp, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vũng mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM.

- Có 12/12 xã đạt chuẩn tiêu chí quốc phòng và an ninh thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, trong đó có 2 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao; huyện

đạt tiêu chí huyện nông thôn mới về tiêu chí Hệ thống chính trị - an ninh trật tự - Hành chính công.

11. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới, truyền thông về xây dựng nông thôn mới

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; nhân rộng mô hình giám sát an ninh và giám sát của cộng đồng. Tiếp tục nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức, tư duy cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, đặc biệt là cán bộ chuyên trách, cán bộ cơ sở.

- Đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cộng đồng về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Đa dạng hình thức thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cán bộ, người dân về xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

(Chi tiết có biểu 01, 02, 03, 05, 06, 07, 08, 09, 10 kèm theo)

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nguồn lực thực Chương trình Xây dựng nông thôn mới năm 2025: 205.250 triệu đồng, trong đó:

- Vốn Ngân sách Trung ương trực tiếp đầu tư: 23.756,0 triệu đồng (*trong đó: Vốn đầu tư 19.783 triệu đồng; vốn sự nghiệp 3.973 triệu đồng*);

- Vốn ngân sách địa phương: 74.135 triệu đồng;

- Vốn lồng ghép: 107.359 triệu đồng (*trong đó: Vốn CT MTQG giảm nghèo bền vững 13.394,0 triệu đồng; Vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 93.965 triệu đồng*);

- Cộng đồng dân cư tham gia đóng góp: 0 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu số 04 kèm theo)

IV. DANH MỤC ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NTM, NỘI DUNG PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP

- Nguồn vốn đầu tư năm 2025: 19.783 triệu đồng, gồm các dự án công trình đầu tư cơ sở hạ tầng trên địa bàn huyện, trong đó: Dự án chuyển tiếp tổng 06 công trình, dự án khởi công mới 20 công.

- Nguồn vốn sự nghiệp 3.973 triệu đồng đã được phân bổ chi tiết đến các nội dung dự án thành phần.

(Chi tiết có biểu số 05, 07 kèm theo)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới theo hướng vai trò chủ thể người dân trong thực hiện Chương trình, sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện thôn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu nhằm nâng cao ý thức tự giác, tự chủ, khơi dậy, phát huy năng động sáng tạo của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo một cách toàn diện tất cả các lĩnh vực, chỉ đạo tất cả các xã phải vào cuộc quyết liệt, nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện gắn với trách nhiệm cá nhân, tạo sự chuyển biến rõ nét. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp, đặc biệt là Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban phát triển bản của các xã.

3. Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch theo các quy định mới của Trung ương theo hướng kế thừa có chọn lọc, loại bỏ nhưng nội dung không phù hợp; tổ chức lại hình thức sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm theo hướng hàng hóa; đưa những giống cây có năng suất cao vào sản xuất để nâng cao thu nhập cho người dân; sản xuất nông nghiệp gắn với công nghiệp, dịch vụ; phát huy, giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc.

4. Tiếp tục thực hiện, áp dụng cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh để đảm bảo thực hiện chương trình có hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực từ Trung ương, địa phương, các tổ chức chính trị xã hội đặc biệt là huy động từ người dân.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

6. Tiếp tục mời gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa phương, trong đó tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp như sản xuất, chế biến để tạo nhiều việc làm cho lao động khu vực nông thôn.

7. Thường xuyên tăng cường đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình gắn với công tác thi đua khen thưởng, để động viên khích lệ các tổ chức, cá nhân có cách làm hay, sáng tạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện

Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt để hoàn thành mục tiêu đề ra. Tham mưu phân công các đồng chí thành viên BCD chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách xã, phụ trách tiêu chí nông thôn mới để chỉ đạo thực hiện mục tiêu xây dựng NTM. Định kỳ hàng tháng, hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện ở các xã; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay tại cơ sở.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường (cơ quan Thường trực Chương trình xây dựng NTM huyện; Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện)

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và địa phương tham mưu UBND huyện triển khai các nhiệm vụ kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, hàng quý tổng hợp, báo cáo đánh giá mức độ đạt được từng tiêu chí nông thôn mới.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, tham mưu phương án phân bổ, lồng ghép các nguồn vốn xây dựng nông thôn mới thuộc ngân sách huyện. Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính, thanh quyết toán, báo cáo tài chính thực hiện chương trình bằng nguồn vốn ngân sách huyện.

4. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông: Tăng cường tổ chức tuyên truyền công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện; hướng dẫn các xã khai thác hiệu quả hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở.

5. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm y tế, Ban Chỉ huy Quân sự

Theo chức năng nhiệm vụ được phân công phụ trách các tiêu chí và chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí nông thôn mới có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trong lĩnh vực phụ trách, hướng dẫn, theo dõi, đánh giá, thẩm tra kết quả hoàn thành tiêu chí đơn vị phụ trách, thường xuyên kiểm tra rà soát và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ đối với các tiêu chí và chỉ tiêu này định kỳ theo tháng, quý và đột xuất theo yêu cầu. Chủ động, tích cực tham mưu Ban chỉ đạo xây dựng NTM huyện, UBND huyện các giải pháp để thực hiện các tiêu chí thuộc lĩnh vực, ngành mình phụ trách.

Phối hợp với các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, thường xuyên giữ mối liên hệ với các Sở, ngành của tỉnh để tranh thủ sự chỉ đạo, hướng dẫn trong quá trình thực hiện chương trình.

6. UBND các xã

Tổ chức xây dựng kế hoạch chi tiết, lộ trình thực hiện, thời gian hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới năm 2025 nhằm góp phần hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch chung của huyện. Đồng thời tổng chức triển khai chủ trương, nghị quyết, kế hoạch sâu rộng đến đoàn thể Đảng bộ, các chi bộ, các tổ chức đoàn thể, các thôn; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận, tham gia tích cực thực hiện từng tiêu chí.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giữ vững và nâng cao các tiêu chí đã đạt; tiến độ thực hiện các tiêu chí chưa đạt theo kế hoạch. Hàng quý tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện và báo cáo về BCD huyện, UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp và Môi trường). Đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại xã, để kịp thời tháo gỡ.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam, các tổ chức đoàn thể chính trị huyện

Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động để đông đảo đoàn viên, hội viên và nhân dân đồng thuận, tích cực tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới năm 2025.

Căn cứ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức để chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy, chính quyền giao nhiệm vụ chủ trì vận động thực hiện một số công trình, phần việc cụ thể của từng tiêu chí. Theo dõi, phát hiện đánh giá các mô hình làm tốt, kinh nghiệm hay, cách làm có hiệu quả để bồi dưỡng phổ biến, nhân rộng. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT: Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phong Vĩnh Cường